

Số: 24/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 11, ngày 13 tháng 01 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 369/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Ông Lý Đình Đ; sinh năm: 1988; địa chỉ: 269/16 đường Bà Hom, Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Dương Thị Mộng H; sinh năm: 1991; địa chỉ: 76/10B đường Thái Phiên, Phường 2, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lý Đình Đ và bà Dương Thị Mộng H (Giấy chứng nhận kết hôn số 147 do Ủy ban nhân dân Phường 13, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/9/2018 không còn giá trị).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Ông Lý Đình Đ và bà Dương Thị Mộng H thuận tình ly hôn.

b) Về con chung: Bà Dương Thị Mộng H được trực tiếp nuôi dưỡng trẻ Lý Quán Ph, sinh ngày 28/5/2020.

Vào ngày 01 dương lịch hàng tháng ông Lý Đình Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bà bà Dương Thị Mộng H số tiền là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng)/tháng. Bắt đầu thực hiện từ ngày 01/01/2022 cho đến khi phát sinh các căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ông Lý Đình Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

c)Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

d)Về án phí: Ông Lý Đình Đ chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng); nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0019689 ngày 22/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh; hoàn lại ông Đ tiền chênh lệch 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Quận 11;
- Chi cục THADS Quận 11;
- TAND TP. HCM;
- UBND Phường 13. Q6; Phường 2. Q11
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án (12).

THẨM PHÁN

Bùi Tô Đông Đức

